TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Thêu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Bích Vân

2. Bà Vy Thị Thơm

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 06/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị B, sinh năm 1993; số CCCD: 020193004490, ngày cấp: 09/01/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989; số CCCD: 020089011163; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05/01/2026, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Hà Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã L, tỉnh Lạng Sơn) và được hai bên

gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong quá trình kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn H thường xuyên uống rượu và cờ bạc, không tu chí làm ăn; không cùng chị chia sẻ mọi việc trong gia đình và không có trách nhiệm với vợ con, gia đình. Khi chị Hà Thị B góp ý, khuyên nhủ thì anh Hoàng Văn H không lắng nghe mà còn chửi mắng, có những lời lẽ nặng lời, xúc phạm đến chị. Đến năm 2023 chị Hà Thị B đi làm ở Công ty T ở Lạng Sơn, hàng tháng chị vẫn thường xuyên về nhà và lo các khoản sinh hoạt cho gia đình và con cái. Mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn H vẫn không thay đổi, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 10 năm 2025, chị cùng con gái là Hoàng Thị Mai L về nhà mẹ đẻ tại xã N, tỉnh Lạng Sơn sinh sống đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không còn quan tâm, hỏi thăm nhau nữa. Nay chị Hà Thị B xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hoàng Sỹ N, sinh ngày 18/10/2010 và Hoàng Thị Mai L, sinh ngày 14/8/2017. Khi ly hôn chị Hà Thị B yêu cầu anh Hoàng Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Sỹ N còn chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Mai L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc không thể đến tham dự phiên toà, ngày 20/3/2026 chị Hà Thị B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn anh Hoàng Văn H nhưng anh Hoàng Văn H không tham gia tố tụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/01/2026, anh Hoàng Văn H trình bày: Vợ chồng anh và chị Hà Thị B được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã L, tỉnh Lạng Sơn) và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong quá trình kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không có sự chia sẻ, thấu hiểu nhau và do anh thường xuyên uống rượu dù được chi Hà Thị B thường xuyên góp ý, khuyên nhủ. Cách đây khoảng 2 -3 năm chị Hà Thị B đi làm công ty, cụ thể thười gian và làm ở đâu nào thì anh không rõ, thỉnh thoảng chị Hà Thị B có về nhà thăm con. Sau đó đến tháng 10 năm 2025 chị Hà Thị B cùng con gái là Hoàng Thị Mai L bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã N, tỉnh Lạng Sơn sống, từ đó đến nay hai vợ chồng anh chị ly thân, không còn quan tâm, hỏi thăm nhau nữa. Nay chị Hà Thị B xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị B có 02 con chung là Hoàng Sỹ N, sinh ngày 18/10/2010 và Hoàng Thị Mai L, sinh ngày 14/8/2017. Khi ly hôn anh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hà Thị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Đơn trình bày ngày 22/01/2026 và Biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2026 cháu Hoàng Sỹ N trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng bố là Hoàng Văn H.

Tại Đơn trình bày ngày 27/01/2026 và Biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2026 cháu Hoàng Mai L trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ là Hà Thị B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị B vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã L, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 28/9/2011. Do đó, hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, đến năm 2025 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không ai quan tâm, hỏi han đến nhau. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã không còn tình cảm, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hà Thị B được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Sỹ N, sinh ngày 18/10/2010 và Hoàng Thị Mai L, sinh ngày 14/8/2017. Chị Hà Thị B yêu cầu anh Hoàng Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Sỹ N còn chị nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Mai L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hà Thị B cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81, Điều

82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Hoàng Thị Mai L cho chị Hà Thị B chăm sóc, giáo dục còn cháu Hoàng Sỹ N giao cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H đều không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn chị Hà Thị B là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị B vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Hoàng Văn H cư trú tại thôn N, xã L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 28/9/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2025 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị Hà Thị B yêu cầu ly hôn, anh Hoàng Văn H không tham gia tố tụng nhưng có ý kiến đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị B là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Sỹ N, sinh ngày 18/10/2010 và Hoàng Thị Mai L, sinh ngày 14/8/2017. Khi ly hôn chị Hà Thị B yêu cầu anh Hoàng Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Sỹ N còn chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Mai L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi

con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Hoàng Sỹ N hiện đang ở cùng bố, có nguyện vọng tiếp tục được ở với bố khi bố mẹ ly hôn; cháu Hoàng Thị Mai L hiện tại đang sống cùng với mẹ và bà ngoại, có bà ngoại hỗ trợ cùng chăm sóc cháu khi chị Hà Thị B đi làm; bản thân cháu Hoàng Thị Mai L có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Để tránh xáo trộn cuộc sống của các con, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ vị thành viên, xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của các con, giao cháu Hoàng Thị Mai L cho chị Hà Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn cháu Hoàng Sỹ N giao cho anh Hoàng Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị B được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị B được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2011 đăng ký ngày 28/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Sỹ N, sinh ngày 18/10/2010 và Hoàng Thị Mai L, sinh ngày 14/8/2017. Giao cháu Hoàng Thị Mai L cho chị Hà Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn cháu Hoàng Sỹ N giao cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hà Thị B và anh Hoàng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị B được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Thêu